UBND HUYỆN CƯ JÚT **BAN TIẾP CÔNG DÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..71../PCĐ-BTCD	*Cư Jút, ngày 23 tháng 12 năm 2019*

PHIẾU CHUYỂN ĐƠN

Kính gửi: Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

Ngày 18/12/2019, Ban Tiếp công dân huyện Cư Jút nhận được đơn cầu cứu và tố cáo đề ngày 10/12/2019 của ông Nông Văn Mạnh và bà Nguyễn Thị Hằng, thường trú tại số nhà 58 Quốc lộ 14, thôn 11, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Nội dung: "Tố cáo Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút tỉnh Đắk Nông v/v có vụ lợi vượt quyền, làm trái công vụ xâm phạm đến quyền, chiếm đoạt tài sản và nơi ở, nhà ở hợp pháp của hộ gia đình chúng tôi đưa ra bán đấu giá khi chưa có giấy ủy quyền của chúng tôi và không có căn cứ của pháp luật" *(Nội dung cụ thể trong đơn kèm theo)*.

Căn cứ Khoản 1, Điều 6, Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, Ban Tiếp công dân huyện chuyển đơn nêu trên đến Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút xem xét, giải quyết cho công dân theo thẩm quyền. Kết quả giải quyết đề nghị quý cơ quan thông báo bằng văn bản đến công dân được biết, đồng thời báo cáo kết quả (gửi văn bản trả lời) về UBND huyện, Ban Tiếp công dân huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện trước ngày **10/01/2020** để theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện (để B/c);
- Thanh tra huyện;
- Đ/c Dương - TBTCD;
- Công dân có đơn (để biết);
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: BTCD./.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN TIẾP CÔNG DÂN

Nguyễn Quang Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---------★★★----------

BỘ PHẬN TIẾP CÔNG DÂN HUYỆN CƯ JÚT
ĐƠN ĐẾN
Số: ..... ngày 18 tháng 12 năm 2019

Cư Jut, ngày 10 tháng 12 năm 2019

ĐƠN CẦU CỨU & TỐ CÁO

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Đak Nông.

-Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đak Nông.

- Uỷ ban nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đak Nông.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đak Nông.

- Uỷ ban xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đak Nông.

Chúng tôi là người cầu cứu đồng thời là ngườ tố cáo.

1, Nông Văn Mạnh (chồng) sinh năm 1962, CMND số:245413862 CA tỉnh Đăk Nông cấp. SĐT: 0382497114

2, Nguyễn Thị Hằng sinh năm 1968, CMND số: 245181089 CA tỉnh Đăk Nông cấp. SĐT: 0389502275

Cùng thường trú tại số nhà 58 quốc lộ 14, thôn 11, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Người bị tố cáo: Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Cư jut tỉnh Đak Nông.

(v/v có vụ lợi vượt quyền, làm trái công vụ xâm phạm đến quyền,chiếm đoạt tài sản và nơi ở, nhà ở hợp pháp của hộ gia đình chúng tôi đưa ra bán đấu giá khi chưa có giấy ủy quyền của chúng tôi và không có căn cứ của pháp luật).

Người có liên quan trong việc chiếm đoạt tài sản hợp pháp của chúng tôi là: Công ty Đấu giá Lê Nguyên – Đường Ybih A Lê Ô, tổ 3, phường nghĩa trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đak nông.

Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với người bị tố cáo như sau:

Theo bản án số: 10/2014/DSST ngày 23/9/2014 của tòa án nhân dân huyện Cư Jút **án** có hiệu lực thi hành, theo nội dung phần quyết định bản án. Tòa án đã tuyên xử buộc ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh người phải thi hành án địa chỉ thôn 3 xã tâm thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đak Nông. Phải trả cho vợ chồng tôi người được thi hành với số tiền lãi và gốc là: 821.000.000đ(Tám trăm hai mốt triệu đồng)

Theo quyết định số: 95/QĐ-CCTHA ngày 19/3/2015 của chi cục thi hành án huyện Cư Jút Quyết định thi hành đối với ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thi Oanh phải trả cho chúng tôi với số tiền: 821.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án.

Theo thông báo số: 378 TB-CCTHA ngay20/4/2015 của cơ quan CCTHA thông báo (về việc xác định phần sở hữu trong khối tài sản chung) thửa đất số 132, tờ bản

đồ 12, diện tích 1622m2 địa chỉ thôn 3 xã tâm thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đak Nông của hộ ông Nguyễn Văn Thức bà Lê Thị Oanh. Đến nay là **5 năm 3** tháng CCTHA thông báo về việc xác định quyền sử dụng thửa đất 132 **cụ thể** đến nay là **03 lần** vẫn **chưa** kê biên thửa đất này để thu hồi nợ theo bản án cho chúng tôi. **Ngược lại** CCTHA có vụ lợi vượt quyền, làm trái công vụ tổ chức xâm phạm chỗ ở, cưỡng đoạt tài sản và chỗ ở, nhà ở nơi ở hợp pháp của hộ gia đình không cho chúng tôi biết được việc kê biên cưỡng chế, uy hiếp tinh thần buộc chúng tôi phải ký vào biên bản ngày 11/9/2015 và biên bản cưỡng chế ngày 14/3/2016 khi các con chúng tôi vắng nhà. Để đưa ra bán đấu giá để thu nợ cho ngân hàng, khi quyết định số 05 công nhận thỏa thuận của tòa án không phải quyết định để thi hành. Và khi ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật như sau.

- Năm 2006 gia đình chúng tôi tin tưởng ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Nơ Trang long Đak Lak gửu giấy CNQSD đất các thửa đất số: 33,265,178,188,189 để an toàn tài sản khi ngân hàng mời chúng tôi về làm khách hàng, ngân hàng nhận tài sản của chúng tôi bằng hình thức hợp đồng, sử dụng tài sản của chúng tôi vào mục đích bất hợp pháp. Rót vốn ưu đãi cho chúng tôi kinh doanh tín dụng đen khi chúng tôi không hề biết kinh doanh mất tiền ngân hàng phải chịu trách nhiệm. Dựa vào quy định nào khi ngân hàng phạm pháp CCTHA lại tổ chức cưỡng đoạt tài sản nơi ở hợp pháp của người dân bù tiền cho ngân hàng khi ngân hàng có hành vi phạm pháp luật tại điều 175 của bộ luật hình sự năm 215 sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Năm 2008 ngân hàng lập hợp đồng tín dụng với hình thức cho chúng tôi vay kinh doanh nông sản với số tiền 2 tỷ, để đảm bảo cho khoản vay này tài sản là các thửa đất trên được công chứng tại ủy ban xã tâm thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đak Nông giữa chúng tôi ký kết với ngân hàng hợp đồng thế chấp 0131/08/HĐTC ngày 26/9/2008. Theo hợp đồng này chúng tôi đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng không thực hiện việc xóa thế chấp theo nội dung trong hợp đồng để trả giấy CNQSD đất cho chúng tôi là vi phạm hợp đồng, là cố tình chiếm và sử dụng trái phép tài sản của chúng tôi vi phạm pháp luật tại điều 175,176 của bộ luật hình sự trên.

-Năm 2012 ngân hàng lập 3 hợp đồng tín dụng rót vốn cho vợ chồng tôi vay với số tiền là 2 tỷ 3 trăm triệu đồng. khi chưa có tài sản bảo đảm với điều kiện ưu đãi để chúng tôi kinh doanh tín dụng đen nay số tiền chúng tôi không thu về được CCTHA cũng không thu hồi nợ cho chúng tôi. Ngân hàng là bên gây ra nợ xấu, lợi dụng tài sản và công sức của chúng tôi rót vốn trái quy định vi phạm quy định luật tín dụng vi phạm pháp luật tại điều 206 của luật hình sự trên. Ngân hàng là bên phải chịu trách nhiệm về số tiền trong các hợp đồng tín dụng không phải là chúng tôi.

-Đối với phụ lục hợp đồng bổ sung ngày 2/7/2012 tại thời điểm lập phụ lục hợp đồng bổ sung, chúng tôi thấy trong nội dung phụ lục hợp đồng, các điều khoản đều trái với nội dung của hợp đồng. Chúng tôi yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng

đất và công chứng nhưng ngân hàng không thực hiện không công chứng theo quy định là vi phạm về mặt hình thức theo quy định của bộ luật dân sự, luật đất đai, luật công chứng và cố tình không tuân thủ quy định của pháp luật nay ngân hàng dựa vào quy định nào để yêu cầu CCTHA thi hành tài sản của chúng tôi.

-Theo điều 483 và 484 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì quyết định 05 công nhận thỏa thuận ngày 31/7/2015 của tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đak Nông, không phải quyết định để thi hành. Và khi ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, thì quyết định số: 538/QĐ-CTHADS tỉnh Đak Nông ngày 19/6/2017 về việc giải quyết khiếu nại của cục trưởng thi hành án tỉnh Đak Nông là trái đạo đức, trái pháp luật vi phạm pháp luật tại điều 6 của luật khiếu nại năm 2011 đồng thời quyết định số: 517 /QĐ-CCTHA ngày 13/8/2015 của chi cục Trưởng thi hành án huyện Cư Jút thi hành theo đơn yêu cầu của ngân hàng là trái đạo đức, trái pháp luật.

- Ngày 29/10/2019 ngân hàng cung cấp bảng kê lãi và gốc tổng số tiền là: 3.826.815.278. Chúng tôi yêu cầu CCTHA cung cấp tài liệu tín dụng hợp lệ để chúng tôi thanh toán gốc và lãi cho ngân hàng là phù hợp với quy định. CCTHA không cung cấp tài liệu lại uy hiếp vợ chúng tôi áp dụng vào luật lấy sạch tài sản không cho chúng tôi có chỗ ở trong khi các con chúng tôi vắng nhà. Theo điều 22 Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì công dân chúng tôi có quyền có nơi ở hợp pháp của mình. CCTHA áp dụng luật nào để lấy sạch tài sản của chúng tôi không cho chúng tôi có nơi ở hợp pháp của mình. Trong khi hộ gia đình chúng tôi đang được hưởng chính sách hỗ trợ nhà nước về mọi mặt thì CCTHA lại có vụ lợi vượt quyền, làm trái công vụ, gây thiệt hại về tài sản và có thủ đoạn chiếm đoạt tài sản, chỗ ở, nhà ở là nơi ở hợp pháp của hộ gia đình chúng tôi.

-Theo quy định tài sản quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất của hộ gia đình chúng tôi là tài sản hợp pháp, không phải tài sản nghĩa vụ để thi hành. CCTHADS huyện Cư Jút đưa tài sản của chúng tôi (thành tài sản của chi cục thi hành án) Để bán đấu giá khi chưa có giấy ủy quyền của chúng tôi và không có căn cứ pháp luật thì chi cục thi hành án đã có hành vi vi phạm pháp luật tại các điều: 158, 168, 170, 171, 355,356, 357, 358, 371 của bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hiện nay chúng tôi đang tố cáo ngân hàng đến đến cơ quan điều tra viện kiểm sát nhân dân tối cao về hành vi vi phạm pháp luật của ngân hàng.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp và tránh có sự tranh chấp tài sản của gia đình tôi khi chúng tôi bức xúc thực hiện quyền của mình xảy ra án mạng. Vì vậy chúng tôi Đề nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp ngăn chặn việc bán đấu giá tài sản hợp pháp của chúng tôi. Do công ty đấu giá Hợp danh Lê Nguyên bán đấu giá để làm rõ những hành vi phạm pháp trên của cơ quan CCTHADS huyện Cư Jút.

Làm rõ về việc CCTHA không thi hành án có hiệu lực thu hồi nợ cho chúng tôi lại tổ chức cưỡng đoạt tài sản nhà ở hợp pháp của chúng tôi thu nợ cho ngân hàng khi ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật.

Buộc CCTHA thi hành phần đất sử dụng, sử hữu của ông Thức bà Oanh trong thửa đất 132 để chúng tôi thực hiện được quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo bản án.

Buộc CCTHADS huyện Cư Jút cung cấp hồ sơ tín dụng hợp lệ để chúng tôi thanh toán trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng. Theo nôi dung trong quyết định 05 của tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

Hủy bỏ quyết định số: 538/QĐ-CTHADS ngày 19/6/2017 của cục thi hàn án tỉnh Đak Nông và quyết định số 517/QĐ-CCTHA ngày 13 /8/ 2015 quyết định thi hành theo đơn yêu cầu của ngân hàng. Trả lại quyền, lợi ích hợp cho người dân chúng tôi theo như bộ luật dân sự đã quy định.

Buộc CCTHADS huyện Cư Jút chấm dứt hành vi xâm phạm đến quyền, tháo gỡ biện pháp ngăn chăn giao dịch để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của hộ gia đình chúng tôi như luật định.

Chúng tôi đề nghị cơ quan thẩm quyền hủy các giấy CNQSD đất hiện nay ngân hàng đang chiếm và sử dụng trái phép tài sản của chúng tôi. Cấp lại giấy CNQSD đất khác cho gia đình chúng tôi để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho gia đình chúng tôi theo quy định của pháp luật.

Vì vậy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho người dân chúng tôi rất mong các cơ quan có thẩm quyền tâm giúp đỡ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người dân chúng tôi, giải quyết theo Quy định của pháp luật. buộc CCTHADS huyện Cư Jút tỉnh Đak Nông và công ty ĐG Hợp danh Lê Nguyên chấm dứt hành vi xâm phạm, trả lại quyền, lợi ích hợp pháp cho hộ gia đình chúng tôi theo quy định của pháp luật. Để gia đình chúng tôi sớm ổn định cuộc sống.

Chúng tôi xin chân thành cám ơn!

*** Tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm có:**

1, 01 Bản án số: 10/2014/DSST ngày 14/9/2014 kèm tài liệu. (PT)

2. 01 Hợp đồng thế chấp ngày 26/9/2008

3. 01 Biên bản xác định tài sản ngày 29/9/2008

4. 01 Phụ lục hợp đồng ngày 02/7/2012

5. 01 Hợp đồng tín dụng ngày 23/03/2012

6. 01 Hợp đồng tín dụng ngay13/08/2012

7. 01 Hợp đồng dụng ngày 13/9/2012

8. 01 Phụ lục HĐTD ngày 25/03/2013. Các tài liệu có dấu treo và trích lục của tòa án.

9. 01 Văn bản 01/15 của ngân hàng và Quyết định 05 của tòa án ngày 31/7/2015.

10. 01 Bảng kê lãi ngày 28/10/2019 của ngân hàng. Kèm theo phiếu chuyển đơn VKSTC.

11. 01TB-ĐG ngày 18/11/2019 của công ty đấu giá Hợp danh Lê Nguyên và hộ khẩu gia đình, và 2 CMND và 3 giấy CNQSD đất.

12. 01 QĐ số 517 /CCTHA ngày 13/8/2015 của huyện Cư Jút.

13. 01 QĐ số 538 /CTHADS ngày 19/6/2017 của tỉnh Đak Nông.

Người làm đơn

Nguyễn Văn Mạnh (chồng) Nguyễn thị Hằng (vợ)

TAND HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2014/DSST
Ngày: 23/9/2014.
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

ÁN CÓ HIỆU LỰC
ĐỂ THI HÀNH

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Thắng.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Lê Thanh Long** – P. Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Cư Jút.

2/ Bà: **Phạm Thị Thơm** – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Trung** - Cán bộ TAND huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút: Ông **Ra Lan Trương Phụng Huyên** - KSV.

Ngày 23/9/2014, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2013/TLST-DS, ngày 05 tháng 12 năm 2013 về việc ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2014/QĐST-DS ngày 04/8/2014 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nông Văn Mạnh

Địa chỉ: Thôn 11, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông – (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh

Địa chỉ: Thôn 03, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông - (Vắng mặt không có lý do)

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2013 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hằng, ông Nông Văn Mạnh trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh nên ngày 18/8/2013 bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nông Văn Mạnh có cho ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh vay số tiền 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*). Khi bà Hằng, ông Mạnh cho ông Thức, bà Oanh vay tiền thì các bên viết Giấy mượn tiền ngày 18/8/2013, với thời hạn vay là 30 ngày (từ

ngày 18/8/2013 đến ngày 18/9/2013), lãi suất là 02%/tháng, mục đích là để đáo hạn Ngân hàng. Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán nhưng ông Thức và bà Oanh không thanh toán các khoản nợ trên cho ông Mạnh, bà Hằng như đã thỏa thuận mà khất nhiều lần. Sau nhiều lần đòi nợ cho đến nay ông Thức và bà Oanh đã trả cho bà Hằng, ông Mạnh 03 lần với số tiền lãi là 37.000.000đ (*Ba mươi bảy triệu đồng*). Ông Mạnh và bà Hằng đã nhiều lần yêu cầu ông Thức, bà Oanh trả nợ nhưng ông Thức, bà Oanh không trả và cố tình lẫn trốn, do vậy bà Hằng và ông Mạnh khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Thức, bà Oanh phải trả toàn bộ số nợ gốc 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại các bản tự khai tại Tòa án nhân dân huyện Cư Jút bị đơn là ông Nguyễn Văn Thức, bà Lê Thị Oanh và người đại diện theo ủy quyền ông Dương Lê Sơn trình bày:

Ông Thức khai: Vào khoảng đầu năm 2010 ông Thức có vay của bà Hằng, ông Mạnh số tiền là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), nhưng do điều kiện khó khăn không trả được nợ lãi nên lãi được cộng vào thành số tiền 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*).

Bà Oanh khai: Vào năm 2010 ông bà có vay của bà Hằng, ông Mạnh 02 lần với tổng số tiền là 450.000.000đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*), đã trả được số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và còn nợ lại số tiền gốc là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), số tiền 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) mà phía nguyên đơn khởi kiện thực chất là số tiền lãi của số tiền gốc 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) chứ không phải ông Thức, bà Oanh vay 01 lần với số tiền trên. Ông Thức, bà Oanh và ông Sơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Thực chất số tiền 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) là số tiền lãi mẹ đẻ lãi con từ số tiền vay ban đầu là 450.000.000đ (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*).

Cụ thể của các khoản vay như sau:

- Vào ngày 21/5/2010 ông bà có vay số tiền là 150.00.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) và có thế chấp 01 giấy CNQSDĐ số AI 571445 mang tên ông Nguyễn Văn Thám và bà Lê Thị Tình với lãi suất là 20.000đ/01 triệu/01 ngày (tương đương với số tiền 9.000.000đ/tháng).

- Đến ngày 02/11/2010 ông bà có vay tiếp số tiền là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) để đáo hạn ngân hàng. Và khi vay được tiền Ngân hàng thì đã trả được số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và chỉ còn nợ lại số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Tổng cộng ông Thức và bà Oanh nợ lại bà Hằng và ông Mạnh số tiền gốc là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), sau đó ông bà liên tục trả lãi cao từ 17.000đ đến 25.000đ/01 triệu đồng/01 ngày. Do áp lực từ phía bà Hằng và ông Mạnh nên ông bà mới ký nhận số tiền là 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*).

Trước yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn ông bà không chấp nhận và yêu cầu khấu trừ tiền lãi đã nhận cụ thể như sau:

+ Từ năm 2010 đến ngày 02/02/2011:

- Ngày 21/5/2010 ông Thức, bà Oanh có mượn số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) của ông Mạnh, bà Hằng, lãi suất 20.000đ/01 triệu/01 ngày = 9.000.000đ/tháng. Tổng số tiền đã trả là 04 tháng x 9.000.000đ = 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

- Đến ngày 02/9/2010 đến ngày 02/11/2010 số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) được tính lãi 17.000đ/01 triệu/01 ngày, ông Thức, bà Oanh đã trả được 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền lãi và còn nợ lại số tiền 12.580.000đ (*Mười hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền lãi.

Tính lãi tháng 12/2010 và tháng 11/2010 ông Thức, bà Oanh còn nợ lại số tiền 26.250.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lãi.

- Từ ngày 02/12/2010 đến ngày 01/01/2011 số tiền gốc 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), ông Mạnh, bà Hằng tính lãi là 25.000đ/01 triệu/01 ngày. Ông Thức, bà Oanh đã trả được 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tiền lãi và còn nợ lại số tiền 17.500.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền lãi.

Ngày 21/12/2010 đến ngày 02/02/2011 số tiền lãi 26.250.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) được tính lãi 25.000đ/01 triệu/01 ngày = 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Ông Thức và bà Oanh đã trả được 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) tiền lãi. Còn nợ lại số tiền 26.250.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lãi. Tổng cộng đến ngày 02/02/2011 đã trả được 73.000.000đ (*Bảy mươi ba triệu đồng*) tiền lãi, còn nợ lại số tiền 26.250.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Lúc này số tiền gốc 300.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) + số tiền lãi trở thành số tiền 326.250.000đ (*Ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) trở thành tiền gốc.

Đến ngày 02/02/2011 số tiền 326.000.000đ (*Ba trăm hai mươi sáu triệu đồng*) được tính lãi 25.000đ/01 triệu/01 ngày, ông Thức, bà Oanh đã trả được 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) tiền lãi, còn nợ lại số tiền làm tròn là 3.17.000.000đ (*Ba trăm mười bảy triệu đồng*).

+ Từ ngày 02/02 đến ngày 13/11/2013:

Từ ngày 02/02 đến ngày 15/6/2011 số tiền 317.000.000đ (*Ba trăm mười bảy triệu đồng*) x 25.000đ/01 triệu/01 ngày x 133 ngày = 105.402.500đ (*Một trăm*

lẻ năm triệu bốn trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng) tiền lãi, ông Thức và bà Oanh đã trả được 82.000.000đ (*Tám mươi hai triệu đồng*) tiền lãi (làm tròn), còn nợ lại 23.000.000đ (*Hai mươi ba triệu đồng*) tiền lãi. Cộng lãi mẹ lãi con = 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*) và viết lại giấy mượn tiền đề ngày 15/6/2011.

Từ ngày 15/6 đến ngày 17/8/2011 số tiền 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*) x 33 ngày = 264.000.000đ (*Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng*) tiền lãi, ông Thức và bà Oanh đã trả được 131.000.000đ (*Một trăm ba mươi mốt triệu đồng*) tiền lãi, còn nợ lại 133.000.000đ (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*) tiền lãi. Cộng lãi mẹ lãi con là 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*) + 133.000.000đ (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*) = 463.000.000đ (*Bốn trăm sáu mươi ba triệu đồng*) và viết lại giấy mượn tiền đề ngày 17/8/2011.

Từ ngày 17/8 đến ngày 21/9/2011 số tiền lãi được tính là 30.000đ/01 triệu/01 tháng. Tính ra số tiền 463.000.000đ (*Bốn trăm sáu mươi ba triệu đồng*) x 64 ngày x 30.000đ/tháng = 55.976.000đ (*Năm mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*), ông Thức và bà Oanh đã trả được 28.000.000đ (*Hai mươi tám triệu đồng*) tiền gốc và 30.176.000đ (*Ba mươi triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*), còn nợ lại 25.800.000đ (*Hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền lãi. Cộng lãi gốc thành 435.000.000đ + 25.800.000đ (*Hai mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền lãi nợ = 460.800.000đ (*Bốn trăm sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng*) và viết lại giấy mượn tiền đề ngày 21/9/2011.

Ngày 09/12/2011 bà Hằng nói có mượn của bà Hiền (Hiền đen) số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) để trả lãi cho khoản tiền 460.800.000đ (*Bốn trăm sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng*) trên và yêu cầu ông Thức, bà Oanh phải chịu nợ khoản vay này với lãi suất là 25.000đ/01 triệu đồng/01 ngày. Tính từ ngày 09/12 đến ngày 26/12/2011 là 17 ngày = 4.250.000đ (*Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lãi. Ông thức, bà Oanh đã trả được 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) tiền gốc và trừ tiền đá, tiền điện và trả tiền lãi được 30.200.000đ (*Ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng*), ông Thức, bà Oanh còn nợ khoản vay này là 40.800.000đ (*Bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tổng cộng tiền lãi ông Thức, bà Oanh đã trả cho bà Hằng, ông Mạnh năm 2011 là 299.176.000đ (*Hai trăm chín mươi chín triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

* Năm 2012:

Từ ngày 16/02 đến ngày 05/4/2012 số tiền 460.800.000đ (*Bốn trăm sáu mươi triệu tám trăm nghìn đồng*) x 30.000đ/01 triệu/01 tháng x 6,5 tháng = 89.656.000đ (*Tám mươi chín triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) tiền lãi, ông Thức, bà Oanh đã trả được 31.000.000đ (*Ba mươi mốt triệu đồng*) tiền lãi, còn nợ lại 58.865.000đ (*Năm mươi tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Tổng cộng cả lãi và gốc còn nợ là 519.456.000đ (*Năm trăm mười chín triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

Ngày 05/4/2012 số tiền 40.800.000đ (*Bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng*) tính lãi và cộng với số tiền 519.456.000đ (*Năm trăm mười chín triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng*) trên và bà Hằng viết lại giấy mượn tiền còn nợ lại số tiền là 616.000.000đ (*Sáu trăm mười sáu triệu đồng*). Lúc này lãi suất khoản vay là 35.000đ/01 triệu/01 tháng.

Đến ngày 06/11/2012 ông Thức, bà Oanh trả lãi cho bà Hằng, ông Mạnh thông qua mua hàng và trả lãi với số tiền là 92.900.000đ (*Chín mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

Tổng cộng tiền lãi đã trả cho bà Hằng, ông Mạnh năm 2012 là 124.900.000đ (*Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng*).

* Năm 2013:

Ngày 18/4/2013 bà Hằng, ông Mạnh nói rằng phải vay nóng của bà Hà Phong số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) để bù vào số tiền ông Thức, bà Oanh còn thiếu và buộc ông Thức, bà Oanh phải chịu lãi nóng trên số tiền 200.000.000đ này. Ông Thức, bà Oanh đã trả được 26.000.000đ (*Hai mươi sáu triệu đồng*) tiền lãi. Tính ra tiền nợ cũ 616.000.000đ + 174.000.000đ tiền lãi phải chịu ở khoản vay 200.000.000đ và ghi lại giấy nợ với số tiền 809.000.000đ (*Tám trăm lẻ chín triệu đồng*). Ông Thức, bà Oanh đã trả được 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*), còn nợ lại 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*), trong đó: 600.000.000đ x 35.000đ/01 triệu/ 01 ngày x 04 tháng; 200.000.000đ x 2.000đ/01 triệu/01 ngày x 120 ngày = 48.000.000đ (*Bốn mươi tám triệu đồng*) tiền lãi.

Ngày 23/5/2013 ông Thức, bà Oanh trả cho bà Hằng, ông Mạnh số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) tiền gốc khoản nợ 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*), còn lại 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). 500.000.000đ x 35.000đ/01 triệu/01 tháng x 04 tháng = 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) tiền lãi; 200.000.000đ x 2.000đ/01 triệu/01 ngày x 120 ngày = 48.000.000đ (*Bốn mươi tám triệu đồng*) tiền lãi. Tính ra tiền lãi còn thiếu là 118.000.000đ (*Một trăm mười tám triệu đồng*). Bà Hằng còn nợ lại 14.300.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền mua vật liệu nên ông Thức, bà Oanh còn nợ lại số tiền 103.700.000đ (*Một trăm lẻ ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền lãi.

Ngày 18/8/2013 số tiền 700.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*) còn nợ lại 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) tiền lãi thành số tiền 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*). Ông Thức, bà Oanh trả được 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), còn nợ lại số tiền 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) và viết giấy mượn tiền đề ngày 18/8/2013.

Từ ngày 06/01/2012 đến ngày 18/8/2013 bà Hằng đã trực tiếp nhận số tiền lãi của ông Thức, bà Oanh ở giấy khác với số tiền 57.300.000đ (*Năm mươi bảy triệu ba trăm nghìn đồng*)

Ngày 13/10/2013 cháu Long (con bà Hằng) nhận 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) tiền lãi.

Ngày 09/11/2013 bà Hằng nhận 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) tiền lãi.

Tổng cộng tiền lãi đã trả cho bà Hằng, ông Mạnh từ cuối năm 2012 đến năm 2013 là 283.300.000đ (*Hai trăm tám mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

Như vậy từ số tiền gốc 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) từ năm 2010 đến năm 2013 ông Thức, bà Oanh đã phải trả lãi cao lên đến số tiền bà Hằng, ông Mạnh đã nhận của ông Thức, bà Oanh là 789.376.000đ (*Bảy trăm tám mươi chín triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) nhưng vẫn còn nợ đến 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc.

Từ những vấn đề trên ông Thức, bà Oanh hoàn toàn không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Thức, bà Oanh chỉ nợ số tiền gốc 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) từ năm 2010, đã trả lãi số tiền lên đến 789.376.000đ (*Bảy trăm tám mươi chín triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*). Hoàn toàn không nợ số tiền 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) như yêu cầu khởi kiện của phía bà Hằng, ông Mạnh. Đồng thời đề nghị Tòa án khấu trừ lãi quá cao mà bà Hằng, ông Mạnh đã nhận của ông Thức, bà Oanh.

Chứng cứ mà ông Thức, bà Oanh cung cấp là 01 giấy mượn tiền ngày 21/5/2010 với số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) (BL 23); 01 giấy mượn tiền ngày 02/11/2010 với số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) (BL 24); 01 giấy mượn tiền ngày 15/6/2011 với số tiền 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*) (BL 25); 01 giấy mượn tiền ngày 17/8/2011 với số tiền 463.000.000đ (*Bốn trăm sáu mươi ba triệu đồng*) (BL 26); 01 giấy mượn tiền ngày 21/9/2011 với số tiền 435.000.000đ (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng*) (BL 27); 01 giấy mượn tiền ngày 05/4/2012 với số tiền 616.000.000đ (*Sáu trăm mười sáu triệu đồng*) (BL 28). Ông Thức, bà Oanh cung cấp 06 giấy trả tiền nhưng không rõ chi tiết về nội dung.

Tại phiên tòa bà Hằng, ông Mạnh vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa một cách đầy đủ và toàn diện, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quan hệ pháp luật giải quyết là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nông Văn Mạnh còn thời hiệu xem xét giải quyết. Đồng thời thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cư Jút.

Về quan hệ tranh chấp:

Xét lời khai và chứng cứ của bà Hằng và ông Mạnh thấy rằng: Vào ngày 18/8/2013 hai bên có thiết lập Giấy vay tiền với số tiền là 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*), với thời hạn vay là 30 ngày và lãi suất thỏa thuận là 02%/tháng, trong quá trình thực hiện ông bà đã nhận của ông Thức, bà Oanh số tiền lãi là 37.000.000đ (*Ba mươi bảy triệu đồng*) là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Ông Thức và bà Oanh cho rằng trong tổng số tiền 750.000.000đ (*Bảy trăm triệu đồng*) gồm cả gốc và lãi do không thanh toán được nên cộng dồn vào thành số tiền trên, thực chất mà ông bà chỉ vay số tiền gốc là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

Xét chứng cứ mà ông Thức, bà Oanh cung cấp là 01 giấy mượn tiền ngày 21/5/2010 với số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) (BL 23); 01 giấy mượn tiền ngày 02/11/2010 với số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) (BL 24); 01 giấy mượn tiền ngày 15/6/2011 với số tiền 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*) (BL 25); 01 giấy mượn tiền ngày 17/8/2011 với số tiền 463.000.000đ (*Bốn trăm sáu mươi ba triệu đồng*) (BL 26); 01 giấy mượn tiền ngày 21/9/2011 với số tiền 435.000.000đ (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng*) (BL 27); 01 giấy mượn tiền ngày 05/4/2012 với số tiền 616.000.000đ (*Sáu trăm mười sáu triệu đồng*) (BL 28). Ông Thức, bà Oanh cung cấp 06 giấy trả tiền nhưng không chi tiết, Tòa án đã yêu cầu ông Thức, bà Oanh giải trình toàn bộ nội dung trên nhưng ông Thức, bà Oanh không giải trình được, do đó không có cơ sở để chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các Giấy triệu tập, Thông báo về phiên hòa giải và Thông báo về phiên đối chất hợp lệ, tuy nhiên bị đơn là ông Thức, bà Oanh và Người đại diện theo ủy quyền là ông Dương Lê Sơn vắng mặt nhiều lần nhưng không có lý do, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của đương sự, biên bản không hòa giải được và biên bản không đối chất được.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hằng và ông Mạnh khai: Trong thời gian từ năm 2010 đến ngày 18/8/2013 ông Thức, bà Oanh vay tiền của ông bà rất nhiều lần, số tiền 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) ông Thức, bà Oanh vay để đáo hạn Ngân hàng, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án buộc ông Thức, bà Oanh phải trả toàn bộ số tiền gốc là 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay ông Thức, bà Oanh vắng mặt lần thứ hai không có lý do, trong quá trình giải quyết vụ án ông Thức, bà Oanh vẫn giữ nguyên quan điểm cho rằng ông bà không vay số tiền 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) như phía nguyên đơn khởi kiện, thực chất ông bà chỉ vay số tiền gốc là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) vào năm 2010. Số tiền trên gồm cả gốc và lãi do không thanh toán được nợ, ông bà đã trả lãi số tiền lên đến 789.376.000đ (*Bảy trăm tám mươi chín triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*). Hoàn toàn không nợ số tiền 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) như yêu cầu khởi kiện của phía bà Hằng, ông Mạnh. Đồng thời đề nghị Tòa án khấu trừ lãi quá cao mà bà Hằng, ông Mạnh đã nhận của ông Thức, bà Oanh.

Về chứng cứ ông Thức, bà Oanh cung cấp là 06 giấy mượn tiền gồm: 01 giấy mượn tiền ngày 21/5/2010 với số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) (BL 23); 01 giấy mượn tiền ngày 02/11/2010 với số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) (BL 24); 01 giấy mượn tiền ngày 15/6/2011 với số tiền 330.000.000đ (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*) (BL 25); 01 giấy mượn tiền ngày 17/8/2011 với số tiền 463.000.000đ (*Bốn trăm sáu mươi ba triệu đồng*) (BL 26); 01 giấy mượn tiền ngày 21/9/2011 với số tiền 435.000.000đ (*Bốn trăm ba mươi lăm triệu đồng*) (BL 27); 01 giấy mượn tiền ngày 05/4/2012 với số tiền 616.000.000đ (*Sáu trăm mười sáu triệu đồng*) (BL 28) nhưng không có chữ ký của bà Hằng, ông Mạnh ở mục người cho vay nên không có cơ sở để chấp nhận.

Xét lời khai và chứng cứ ông Thức, bà Oanh cung cấp không chứng minh được số tiền trên là số tiền gốc và lãi của khoản vay 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) vào năm 2010, do đó HĐXX không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của bị đơn và buộc ông Thức, bà Oanh phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho bà Hằng, ông Mạnh.

Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/201 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định và Công văn số 244/TANDTC – KHXX ngày 05/11/2012 của Tòa án nhân dân tối cao quy định mức lãi suất bằng đồng Việt Nam là 9%/năm (tương đương với 0.75%/tháng) và theo khoản 2 Điều 476 của Bộ luật dân sự để tính tiền gốc và các khoản lãi suất phát sinh đối với khoản vay, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc: 750.000.000đ.

+Nợ lãi trong hạn: Tính từ ngày 18/8/2013 đến ngày 18/9/2013 là 01 tháng: 750.000.000đ x 0.75%/tháng x 01 tháng = 5.625.000đ.

+ Lãi suất suất quá hạn (bằng 150% lãi suất cơ bản): Tính từ ngày 19/9/2013 đến ngày xét xử 23/9/2014 là 12 tháng 04 ngày: 750.000.000đ x 1.125%/tháng x 12 tháng 04 ngày = 102.375.000đ.

Tổng cộng gốc + lãi trong hạn + lãi quá hạn: 750.000.000đ + 5.625.000đ + 102.375.000đ = 858.000.000đ (*Tám trăm năm mươi tám triệu đồng*).

Ông Thức bà Oanh được khấu trừ số tiền 37.0000.000đ đã trả trước đó: 858.000.000đ – 37.000.000đ = 821.000.000đ (*Tám trăm hai mươi mốt triệu đồng*).

/ Về án phí: Căn cứ Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh về án phí, lệ phí của Tòa án: Do yêu cầu khởi kiện của bà Hằng, ông Mạnh được chấp nhận nên buộc ông Thức và bà Oanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là: 36.630.000đ (*Ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Calculator.lnk

Áp dụng khoản 3 Điều 25, điểm a, Khoản 1 Điều 33, khoản 2 Điều 218 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 476 và khoản 1 Điều 478 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nông Văn Mạnh, bà Nguyễn Thị Hằng.

- Buộc ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hằng, ông Nông Văn Mạnh số tiền là: 821.000.000đ (*Tám trăm hai mươi mốt triệu đồng*). Trong đó: 750.0000.0000 đồng tiền nợ gốc và 71.000.000 đồng tiền nợ lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Thức, bà Oanh không thi hành thì áp dụng khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự để tính lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định đối với khoản tiền chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 131 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí của Toà án: Buộc ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh phải nộp 36.630.000đ (*Ba mươi sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng*)

tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hằng và ông Nông Văn Mạnh số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 003923 ngày 05/12/2013 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

***/ Quyền kháng:** Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thế Thắng

Mẫu sô: C 06-THA
(Ban hành theo TT số: 09/TT-BTP ngày 30/5/2011 của Bộ Tư pháp)

CỤC THADS TỈNH ĐĂK NÔNG
CHI CỤC THADS HUYỆN CƯ JÚT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95 /QĐ-CCTHA

Cư Jút, ngày 19 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Tiếp tục thi hành án

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Bản án số: 10/2014/DSST ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Căn cứ Quyết định hoãn thi hành số: 03/QĐ-CCTHA, ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông;

Xét thấy điều kiện hoãn thi hành án không còn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục thi hành Quyết định thi hành án số: 84/QĐ-CCTHA, ngày 10/11/2014 của Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Đối với: **ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh**

Địa chỉ: Thôn 03, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Các khoản thi hành gồm:

Trả nợ số tiền: 821.000.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án cho ông Nông Văn Mạnh và bà Nguyễn Thị Hằng; địa chỉ: Thôn 11, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2, Điều 3;
- Viện KSND huyện Cư Jút;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Thuyết

CC.THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆNCƯ JÚT

Số: 378/TB-CCTHA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cư Jút, ngày 20 tháng 4 năm 2015

THÔNG BÁO

(Về việc xác định phần sở hữu trong khối tài sản chung)

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút đang tổ chức thi hành quyết định số 08/2012/QĐST – DS ngày 20/4/2012 và Bản án số 10/2014/ DS - ST ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông đối với Ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh; trú tại: Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Nội dung các Quyết định và Bản án nói trên buộc ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh phải thi hành nghĩa vụ trả nợ với số tiền tổng cộng là 848.000.000đ và lãi suất chậm thi hành án, đồng thời thi hành khoản án phí DSST là 36.630.000đ.

Qua xác minh, hiện tại hộ ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh có 01 lô đất, thuộc thửa đất số 132, tờ bản đồ số 12, diện tích 1622m^2, trong đó có 300m^2 ONT và 1322m^2 LNC, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 269503, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số 055345, đất được UBND huyện Cư Jut cấp ngày 22/3/2007, đất tọa lạc tại: Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông.

Căn cứ các quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền và lợi ích hợp của người được thi hành án, người phải thi hành án, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Chi cục Thi hành án huyện Cư Jút thông báo cho Ông Nguyễn Văn Thức, bà Lê Thị Oanh và những người có quyền lợi liên quan những nội dung sau:

Ông Nguyễn Văn Thức, bà Lê Thị Oanh và những người có quyền lợi liên quan *(là các thành viên trong hộ gia đình tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)* có quyền xác định phần sở hữu đối với tài sản chung hoặc yêu cầu Toà án; cơ quan có thẩm quyền xác định phần sở hữu đối với tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày được thông báo, nếu ông Nguyễn Văn Thức, bà Lê Thị Oanh và những người có quyền lợi liên quan không xác định phần sở hữu hoặc không yêu cầu Toà án xác định phần sở hữu đối với tài sản chung, thì người được thi hành án hoặc Chấp hành viên có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để bảo đảm thi hành án.

Vậy Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jut thông báo cho các bên đương sự và những người liên quan biết để thực hiện.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Cư Jút
-Các bên đương sự
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
-Lưu HS-THA

CHẤP HÀNH VIÊN

Đặng Khắc Thủy

CC.THI HÀNH ÁN DÂN SỰ **HUYỆNCƯ JÚT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 151/TB-CCTHA	*Cư Jút, ngày 16 tháng 7 năm 2015*

THÔNG BÁO

(Quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung)

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút đang tổ chức thi hành quyết định số 08/2012/QĐST – DS ngày 20/4/2012 và Bản án số 10/2014/DSST ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông đối với ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh; trú tại: Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Nội dung Quyết định và Bản án nói trên buộc ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh;, trú tại: Thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông phải thi hành nghĩa vụ trả nợ cho bà Mai Thị Phúc, trú tại: Tổ 2, khối 5, TT EaTling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông số tiền là 27.000.000đ + lãi suất chậm thi hành án; trả nợ cho ông Nông Văn Mạnh và bà Nguyễn Thị Hằng; trú tại: Thôn 11, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông số tiền là: 821.000.000đ + lãi suất chậm thi hành án.

Qua xác minh, hộ ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh được cấp 01 quyền sử dụng đất có số thửa 132, tờ bản đồ số 12, diện tích 1622 m2 trong đó có 300 m2 đất ở nông thôn và 1322 m2 đất trồng cây lâu năm. Giấy chứng nhận QSD đất số phát hành AH 269503, vào sổ cấp GCN số 055345, do UBND huyện Cư Jut cấp ngày 22/3/2007, đất mang tên hộ ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh, đất tọa lạc tại: thôn 3, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut, tỉnh Đăk Nông.

Căn cứ các quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền và lợi ích hợp của người được thi hành án, người phải thi hành án, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Chi cục Thi hành án huyện Cư Jút thông báo cho bà Mai Thị Phúc; ông Nông Văn Mạnh – Nguyễn Thị Hằng những nội dung sau:

Bà Mai Thị Phúc; ông Nông Văn Mạnh – Nguyễn Thị Hằng *(là người được thi hành án) có* Quyền yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo, nếu bà Mai Thị Phúc; ông Nông Văn Mạnh – Nguyễn Thị Hằng không yêu cầu Toà án xác định phần quyền sở hữu tài sài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung, thì Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jut sẽ giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Vậy Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jut thông báo cho các bên đương sự và những người liên quan biết để thực hiện.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Cư Jút
-Các bên đương sự
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
-Lưu HS-THA

CHẤP HÀNH VIÊN

Đặng Khắc Thủy

CỤC THADS TỈNH ĐĂK NÔNG **CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ** **HUYỆN CƯ JÚT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 167 /TB-CCTHADS	*Cư Jút, ngày 4 tháng 4 năm 2018*

THÔNG BÁO
V/v xác định phần sở hữu, sử dụng tài sản của Hộ gia đình trong khối tài sản chung

Căn cứ Điều 74 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2, Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Bản án số 10/2014/DSST ngày 23/9/2014; Quyết định số 01/2018/QĐST-DS ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 52/QĐ-CCTHA ngày 04/11/2014; Quyết định thi hành án số 84/QĐ-CCTHA ngày 10/11/2014; Quyết định thi hành án số 250/QĐ-CCTHA ngày 01/3/2018; Quyết định Thi hành án số 289/QĐ-CCTHADS ngày 19/3/2018 của Chi cục THADS huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông;

Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Cư Jút thông báo cho các đương sự sau được biết:

Người phải thi hành án:

- Ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh – Địa chỉ: Thôn 03, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Người được thi hành án:

- Ông Nông Văn Mạnh và bà Nguyễn Thị Hằng – Địa chỉ: Thôn 11, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Bà Mai Thị Phúc – Địa chỉ:Tổ 02, khối 5, thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Ông Nguyễn Hoàng Thái Bảo – Địa chỉ: 19/9 Đinh Công Tráng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Là những người con của ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh, gồm có:

- Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1993 – Địa chỉ: Thôn 04, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Nguyễn Văn Thái, sinh năm 1995 – Địa chỉ: Thôn 03, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm 2001 – Địa chỉ: Thôn 03, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

01. Phần sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong khối tài sản chung, được xác định như sau:

Hộ ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh có khối tài sản chung là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 132, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại thôn 03, xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 269503, số vào sổ cấp GCN H 055345 QSDĐ/HĐ, được UBND huyện Cư Jút cấp ngày 22/3/2007.

Tại thời điểm Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất là ngày 22/3/2007, thì các thành viên của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh gồm có 5 người, cụ thể: Ông Nguyễn Văn Thức, bà Lê Thị Oanh, bà Nguyễn Thị Ngọc, ông Nguyễn Văn Thái, ông Nguyễn Văn Hoàng.

Như vậy, đối chiếu với các quy định của pháp luật, thì tài sản trên được chia đều cho các thành viên trong hộ gia đình và mỗi người trong gia đình, sẽ được hưởng 1/5 tổng giá trị của tài sản.

02. Quyền lợi và nghĩa vụ của các đương sự:

Các thành viên trong hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thức và bà Lê Thị Oanh nếu không đồng ý với việc xác định trên của Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Cư Jút, thì có quyền yêu cầu Tòa án Nhân dân huyện Cư Jút phân chia tài sản chung trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo hợp lệ.

Hết thời hạn nêu trên mà không có người khởi kiện, thì Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Cư Jút tiến hành kê biên, xử lý toàn bộ tài sản và trả lại phần giá trị tài sản cho các thành viên hộ gia đình ông Thức, bà Oanh. Phần giá trị tài sản của ông Thức và bà Oanh được xử lý để đảm bảo nghĩa vụ phải thi hành án theo quy định pháp luật.

Vậy, Chấp hành viên thông báo để các đương sự được biết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSTHA

CHẤP HÀNH VIÊN

Đặng Khắc Thủy